

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **21 tháng 3 năm 2019** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn S, sinh năm 1953;

Cư trú tại: 131, Phường x, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Ông Võ Việt H, sinh năm 1953;

Bà Trần Thị M, sinh năm 1955;

Cư trú tại: 134, ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn S, ông Võ Việt H và bà Trần Thị M thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà ông Trần Văn S, ông Võ Việt H và bà Trần Thị M đã ký kết ngày 19/11/2014 có chứng thực của Văn phòng công chứng C, số công chứng 4682 quyển số 5/2014 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Ông Võ Việt H, bà Trần Thị M chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Văn S số tiền 1.180.000.000 (một tỷ một trăm tám mươi triệu) đồng; phương thức trả như sau:

+ Ngày 02/5/2019 trả 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng;

+ Ngày 02/5/2020 trả 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng;

+ Số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng bắt đầu trả sau ngày 02/5/2020.

- Kể từ ngày đến hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chi phí thu thập chứng cứ là 240.000 (hai trăm bốn mươi nghìn) đồng ông S nhận chịu toàn bộ và ông S đã nộp đủ số tiền này.

- Án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự là người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) và có yêu cầu xin miễn án phí. Do đó, các đương sự được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn lại cho ông Trần Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.300.000đ (hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015740 và 0015741 cùng ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền